

Theo dấu dòng tiền

TOP CỔ PHIẾU

— —
Ngày 13 tháng 03, 2026

Xem thêm



Bộ phận Phân tích & Đầu tư
Research & Proprietary trading





- Cổ phiếu có khối lượng giao dịch đột biến phản ánh có dòng tiền mới tham gia.
- Điều này có thể tạo ra sự biến động giá mạnh hơn, đồng nghĩa sẽ xuất hiện cơ hội kiếm lợi nhuận từ chênh lệch giá



STT	Mã	Ngày	Giá đóng cửa	KLGD	KL TB 30P	Gấp TB 30P
1	VTV	12/03/2026	14.3	533.400	85.070	6.27
2	GEG	12/03/2026	16.5	4.935.300	975.893	05.06
3	PAC	12/03/2026	25.85	2.226.300	510.503	4.36
4	VCG	12/03/2026	22.75	42.813.300	10.411.903	4.11
5	LAS	12/03/2026	20.3	4.457.000	1.176.673	3.79
6	NVL	12/03/2026	11.85	19.587.600	7.822.914	2.5
7	EVF	12/03/2026	14.07	22.065.700	10.003.853	2.21
8	VPI	12/03/2026	58	3.281.100	1.640.287	2
9	DGC	12/03/2026	80.9	9.831.700	4.972.654	1.98
10	REE	12/03/2026	62.5	1.507.700	789.583	1.91
11	HDG	12/03/2026	28.2	4.569.000	2.410.150	1.9
12	DPM	12/03/2026	34	22.324.700	11.814.260	1.89
13	CRC	12/03/2026	9.19	2.189.400	1.323.613	1.65
14	AAS	12/03/2026	8.6	3.341.400	2.044.777	1.63
15	HHV	12/03/2026	11.7	6.858.700	4.388.774	1.56
16	DCM	12/03/2026	50.2	9.495.700	6.278.917	1.51
17	VFS	12/03/2026	14.1	3.105.200	2.223.213	1.4
18	HHS	12/03/2026	11	2.612.600	1.867.167	1.4
19	SHB	12/03/2026	14.95	83.295.088	60.354.428	1.38
20	QTP	12/03/2026	13.1	819.900	594.223	1.38
21	LPB	12/03/2026	41.1	2.167.300	1.582.470	1.37
22	TCB	12/03/2026	30	18.068.400	13.463.093	1.34
23	ORS	12/03/2026	13.4	4.213.400	3.208.763	1.31
24	HHP	12/03/2026	13	1.436.100	1.148.153	1.25
25	NAF	12/03/2026	44.2	975.600	812.507	1.2
26	MSR	12/03/2026	55.1	4.428.600	3.718.010	1.19
27	SSI	12/03/2026	29.15	44.112.200	36.917.556	1.19



- Cổ phiếu nằm trên MA200 cho thấy xu hướng dài hạn tích cực và tâm lý thị trường lạc quan.
- Khoảng cách giữa giá đóng cửa và MA200 nhỏ hơn 7% cho thấy cổ phiếu chưa bị mua quá đà, vẫn còn dư địa tăng.



STT	Mã CK	Ngày	Giá đóng cửa	TBKL 10 phiên	RSI(14)	MA 200	% Close - MA200
1	BID	12/03/2026	40.75	8.847.440	33.68	40.45	0.74
2	CTG	12/03/2026	34.3	16.040.900	35.91	33.95	01.02
3	DDV	12/03/2026	30.3	3.982.240	51.54	29.23	3.66
4	DGW	12/03/2026	44.15	4.405.410	41.79	43	2.66
5	DRI	12/03/2026	13.3	2.986.260	49.54	12.44	6.88
6	DVM	12/03/2026	6.6	742.400	58.37	6.51	1.39
7	FRT	12/03/2026	153.6	693.760	44.32	145.46	5.59
8	GEE	12/03/2026	153.1	927.860	39.68	149.12	2.67
9	GEG	12/03/2026	16.5	2.129.230	64.99	15.59	5.87
10	GSP	12/03/2026	11.9	563.320	50.98	11.14	6.82
11	HAH	12/03/2026	58.3	5.866.090	45.64	57.84	0.8
12	HPG	12/03/2026	26.8	67.031.132	46.54	26.43	1.4
13	ORS	12/03/2026	13.4	5.176.880	46.68	12.88	4
14	PAC	12/03/2026	25.85	1.018.920	62.14	24.86	3.97
15	PAN	12/03/2026	31.9	1.768.390	51.17	30.09	6
16	PGC	12/03/2026	14.15	523.800	42.66	13.97	1.29
17	PHR	12/03/2026	61.5	789.050	49.13	57.64	6.7
18	PVB	12/03/2026	31.9	846.890	40.5	31.11	2.52
19	SIP	12/03/2026	57.7	755.620	46.61	57.66	0.07
20	TVN	12/03/2026	8.6	1.644.830	46.74	8.1	6.11
21	VGI	12/03/2026	84.6	1.378.150	35.04	80.82	4.67
22	VGT	12/03/2026	12.9	5.275.980	44.08	12.21	5.66
23	VHC	12/03/2026	58.7	1.764.080	45.33	57.06	2.88
24	VJC	12/03/2026	152.8	1.315.150	35.57	150.59	1.47
25	VNM	12/03/2026	61.6	11.429.050	40.48	60.33	2.1
26	VOS	12/03/2026	14.4	5.514.470	47.11	13.69	5.22



Đỉnh và đáy là mức
kháng cự và hỗ trợ
quan trọng của cổ phiếu



Vượt đỉnh 1 năm

STT	Mã CK	Giá	Cao nhất 1 năm	TBKL 10 phiên
1	DPM	34	33.3	21.284.180
2	MSR	55.1	52.9	4104800
3	VVS	151.4	141.5	208.060

Vượt đỉnh 3 tháng nhưng chưa vượt đỉnh 1 năm

STT	Mã	Giá	H13W	KLTB 10 phiên
1	EVF	14.7	14.4	16.218.480
2	GEG	16.5	16	2.129.230
3	LAS	20.3	20.2	2546210
4	PAC	25.85	25.55	1.018.920

Vượt đỉnh phá đáy

Phá đáy 3 tháng

STT	Mã CK	Giá	Thấp nhất 3 tháng	TBKL 10 phiên
1	APG	7.65	8.22	197.390
2	CAT	16.8	17.3	19.480
3	CTS	27.7	27.8	1.203.880
4	DSC	12.95	13.15	87.990
5	GDT	19.2	19.3	35.390
6	HSL	5.6	5.63	613.320
7	PGN	5.3	5.7	64.310
8	SRF	07.07	7.25	38.910
9	VFS	14.1	14.2	2.768.170
10	VJC	152.8	153	1.315.150
11	VPD	24.55	24.7	10.830

Phá đáy 1 năm

STT	Mã CK	Giá	Thấp nhất 1 năm	TBKL 10 phiên
1	APG	7.65	7.65	197.390
2	CTP	4.9	4.9	112.990
3	PGN	5.3	5.3	64.310
4	SRF	07.07	6.8	38.910



Cổ phiếu cắt lên trên các đường trung bình có thể phát tín hiệu mua cho một nhịp tăng giá mới

Cắt lên đường trung bình MA200

STT	Mã	Giá	MA200	KLTB 10 phiên
1	DRH	2.71	2.71	1.245.750
2	GEG	16.5	15.59	2.129.230
3	PAC	25.85	24.86	1018920

Cắt lên đường trung bình MA20

STT	Mã	Giá	MA20	KLTB 10 phiên
1	CRC	9.19	9.12	1.595.930
2	DDV	30.3	30.26	3.982.240
3	DPR	42	41.76	1439480
4	NAF	44.2	43.01	968.520
5	PET	38.05	36.65	2.448.400
7	HUT	16.3	16.04	2496550

Cắt lên đường trung bình MA50

STT	Mã	Giá	MA50	KLTB 10 phiên
1	AAH	03.05	3.44	1.831.890
2	CRC	9.19	09.09	1.595.930
3	REE	62.5	61.18	1289790



Cổ phiếu cắt xuống dưới các đường trung bình phát tín hiệu bán khi giá có thể giảm sâu hơn



Cắt xuống đường trung bình MA200

STT	Mã	Giá	MA200	KLTB 10 phiên
1	AAV	6.3	6.35	527.570
2	CTD	78.2	78.66	1.112.550
3	HPX	4.81	4.92	1307280
4	HUT	16	16.19	2.612.730
5	PLC	27	27.56	1.490.220

Cắt xuống đường trung bình MA20

STT	Mã	Giá	MA20	KLTB 10 phiên
1	DRI	13.3	13.37	2.986.260
2	ORS	13.4	13.67	5.176.880
3	PAN	31.9	32.25	1768390
4	PVG	7.3	7.31	593.030
5	PVP	15.8	16.02	2.727.090
7	VIB	16.65	16.87	8175090
8	VPI	58	58.45	2197750

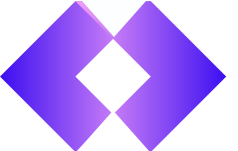
Cắt xuống đường trung bình MA50

STT	Mã	Giá	MA50	KLTB 10 phiên
1	CTD	78.2	78.92	1.112.550
2	GAS	98.7	102.5	4.392.790
3	GIL	14.1	14.15	550230
4	HAH	58.3	59.34	5.866.090
5	HPG	26.8	27.09	67.031.132
6	ORS	13.4	13.57	5.176.880
7	PLX	52	52.46	10.532.130
8	TCX	53.1	54.27	2.298.350
9	TVN	8.6	8.63	1644830
10	VGT	12.09	13.31	5275980



Cổ phiếu có giai đoạn tích lũy trong biên độ hẹp. Thông thường quá trình tích lũy càng lâu với Bollinger band co hẹp cực đại thì theo sau sẽ là giai đoạn biến động mạnh.

STT	Mã CK	Ngày	Giá đóng cửa	Giá thấp nhất 3T	Giá cao nhất 3T	Biên độ %	KLTB 5 phiên
1	ODE	12/03/2026	46	45.4	46.8	03.08	18,740
2	SJD	12/03/2026	14	13.7	14.25	04.01	154,860
3	SCG	12/03/2026	64.9	63.1	66.8	5.86	21,980
4	PPT	12/03/2026	15.4	14.8	15.7	06.08	204,860
5	VSH	12/03/2026	43.2	42	44.6	6.19	20,560
6	ADP	12/03/2026	23.2	22.22	24.2	8.91	5,340
7	GDT	12/03/2026	19.2	18.75	20.42	8.91	25,640
8	SKV	12/03/2026	25.9	25	27.3	9.2	12,240
9	DRL	12/03/2026	46	45.2	49.45	9.4	6,420
10	SBA	12/03/2026	28.3	27.5	30.2	9.82	6,960



Trung tâm Phân tích và Tư vấn Đầu tư

Nguyễn Văn Thanh

Phụ trách khối Phân tích & Tự doanh

Email: thanhnv@apsc.vn

Phân tích cơ bản

Nguyễn Kim Dung

Chuyên viên phân tích

Email: dungnk@apsc.vn

Chiến lược giao dịch

Nguyễn Văn Thiệu

Chuyên viên phân tích

Email: thieunv@apsc.vn

Cam kết phân tích

Chuyên viên phân tích trong báo cáo này cam kết rằng (1) quan điểm thể hiện trong báo cáo phân tích này phản ánh chính xác quan điểm cá nhân đối với chứng khoán và/hoặc tổ chức phát hành và (2) chuyên viên phân tích đã/ đang/sẽ được miễn trách nhiệm bồi thường trực tiếp hoặc gián tiếp liên quan đến khuyến nghị cụ thể hoặc quan điểm trong báo cáo phân tích này.

Khuyến nghị

- CANH MUA** Giá cổ phiếu hiện tại trong vùng mua tiềm năng. Ước tính tiềm năng tăng giá lớn hơn hoặc bằng 15 điểm phần trăm trong 12 tháng tới.
- CHỜ MUA** Giá cổ phiếu hiện tại cao hơn vùng mua tiềm năng. Ước tính tiềm năng tăng giá lớn hơn hoặc bằng 15 điểm phần trăm trong 12 tháng tới.
- TRUNG LẬP** Ước tính giá cổ phiếu có thể tăng/giảm 10 điểm phần trăm trong 12 tháng tới.
- CANH BÁN** Ước tính tiềm năng giảm giá trên 10 điểm phần trăm trong 12 tháng tới.



Tuyên bố trách nhiệm

Bản báo cáo và các tài liệu đi kèm chỉ phục vụ cho mục đích cung cấp thông tin tham khảo và được phát hành bởi Công ty Cổ phần Chứng khoán Alpha (APSC), một doanh nghiệp được cấp phép bởi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam. Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và APSC không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng. Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay tác động đến bất kỳ chứng khoán nào. Bất kỳ quyết định đầu tư nào đều dựa trên đánh giá cá nhân của khách hàng, và báo cáo này cùng với các tài liệu đi kèm không thể được sử dụng làm bằng chứng trong bất kỳ tranh chấp pháp lý nào liên quan đến quyết định đầu tư.

© Copyright - Bản quyền thuộc về APSC. Báo cáo này không được phép sao chép tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của APSC. Người dùng có thể trích dẫn hoặc trình chiếu báo cáo cho các mục đích phi thương mại. APSC có thể có thỏa thuận cho phép sử dụng cho mục đích thương mại hoặc phân phối lại báo cáo với điều kiện người dùng trả phí cho APSC.

Công ty Cổ phần Chứng Khoán Alpha

Hội sở chính

Tầng 5, 14 Láng Hạ, P.Giảng Võ, TP. Hà Nội

Điện thoại: (024) 3933 4666

Chi nhánh Hải Phòng

Tầng 8, số 04/B1 lô 26 BC đường Lê Hồng Phong, Phường

Đông Khê, Quận Ngô Quyền, Hải Phòng

Điện thoại: 0913.399.635

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 5, Tòa nhà HDTC, 36 Bùi Thị Xuân, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại: (028) 3535 2115

Chi nhánh Thanh Hoá

Sảnh tầng 1, khách sạn Lam Kinh, Khu đô thị Đông Hương, Phường Đông

Hương, Thành phố Thanh Hoá, Tỉnh Thanh Hoá

Điện thoại: 0237 3515 009